# Đếm để biết có bao nhiêu



Tên bé: ..... Ngày: .....

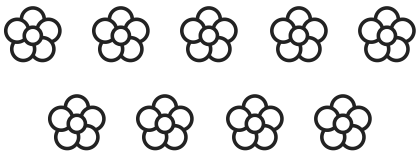
**Bố mẹ đọc trước:**

- Đọc to yêu cầu của từng bài cho con; con chưa cần tự đọc chữ.
- Cho con chỉ tay vào từng hình khi đếm: mỗi hình một tiếng, không bỏ sót, không đếm hai lần.
- Đếm xong, hỏi lại: "Vậy có tất cả bao nhiêu?" để con nhắc lại số cuối cùng.

## 1 Đếm rồi khoanh vào số đúng.



2 3 4



7 8 9

## 2 Tô màu đúng số quả.

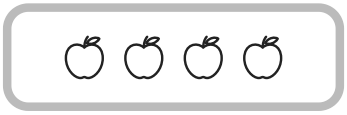
**4** quả táo

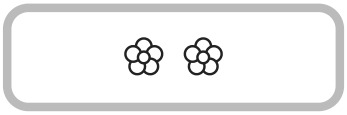


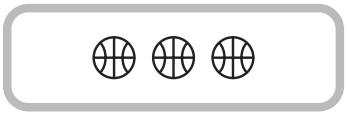
**7** quả bóng



## 3 Nối mỗi nhóm với số của nhóm ấy.







3 4 2

## 4 Nghe và đếm.

Bố mẹ gõ xuống bàn thật chậm (số tiếng gõ ở trang 2). Con đếm rồi khoanh số tiếng đã nghe.

Lần 1: **1 2 3 4 5 6 7 8 9 10**

Lần 2: **1 2 3 4 5 6 7 8 9 10**



**Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math**

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Đáp án và mẹo cho bố mẹ

**1** **Đếm rồi khoanh vào số đúng.**

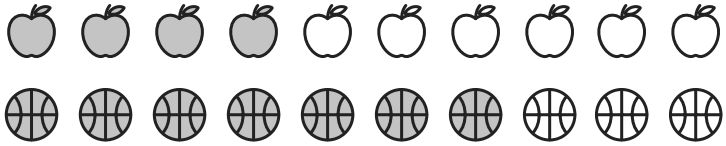



> **Khi con làm sai:** Con khoanh sai thì đếm lại cùng con: chấm bút chì lên từng hình, đọc to từng số, dừng ở hình cuối rồi nhắc lại số cuối: "Có 8 quả bóng."

**2** **Tô màu đúng số quả.**

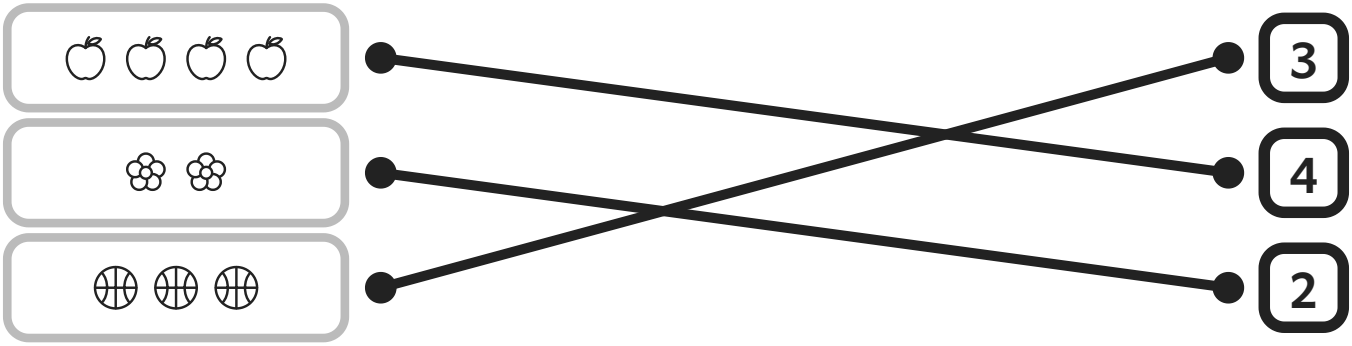
**4** quả táo

**7** quả bóng



> **Khi con làm sai:** Đếm lại những quả con đã tô, mỗi quả một tiếng. Thiếu thì nói "Mới có 5 quả, cần 7 quả". Thừa thì đếm tới số cần tô, rồi chỉ cho con những quả tô thừa.

**3** **Nối mỗi nhóm với số của nhóm ấy.**




> **Khi con làm sai:** Với nhóm nối sai, đếm lại nhóm ấy cùng con, chấm lên từng hình, rồi chỉ sang thẻ số đúng.

**4** **Nghe và đếm.**

**Số tiếng gõ:** lần 1 gõ 5 tiếng, lần 2 gõ 8 tiếng.

Lần 1: **1 2 3 4 (5) 6 7 8 9 10**

Lần 2: **1 2 3 4 5 6 7 (8) 9 10**

> **Khi con làm sai:** Gõ lại thật chậm. Mỗi tiếng gõ, con vẽ thêm một chấm lên giấy và đếm to; tới tiếng cuối thì nhắc lại số cuối.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Khung mười ô: nhìn là biết bao nhiêu



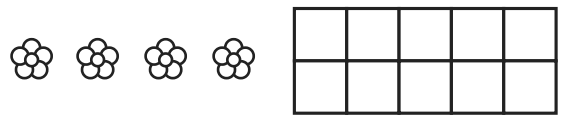
Tên bé: ..... Ngày: .....

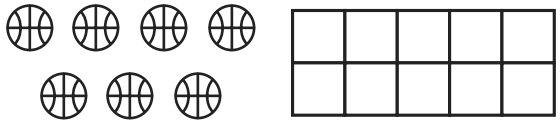
**Bố mẹ đọc trước:**

- Khung mười ô có 2 hàng, mỗi hàng 5 ô. Chấm luôn điền hàng trên trước, từ trái sang phải; hàng trên đầy rồi mới xuống hàng dưới.
- Nhờ cách điền cố định ấy, nhìn khung là biết số chấm: hàng trên đầy là 5, cả khung đầy là 10.
- Bài 2 cần bố mẹ cầm phiếu: cho con nhìn khung khoảng 3 giây rồi lấy tay che lại.

## 1 Đếm đồ vật rồi vẽ chấm vào khung.

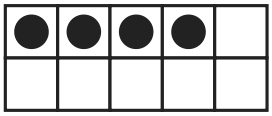
Mỗi đồ vật một chấm. Vẽ hàng trên trước, từ trái sang phải.



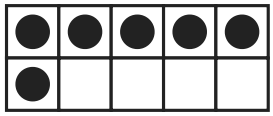


## 2 Nhìn nhanh rồi khoanh số chấm.

Bố mẹ cho con nhìn mỗi khung khoảng 3 giây, rồi lấy tay che khung lại. Con khoanh số chấm đã thấy.

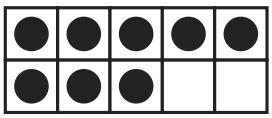


2 4 6



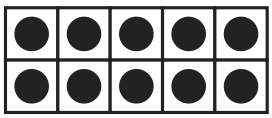
4 5 6

## 3 Có mấy chấm, mấy ô trống?



Có ..... chấm.

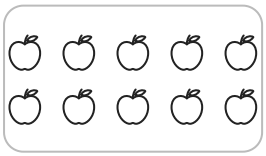
Có ..... ô trống.

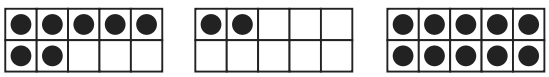


Có ..... chấm.

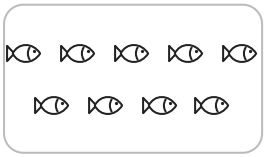
Có ..... ô trống.

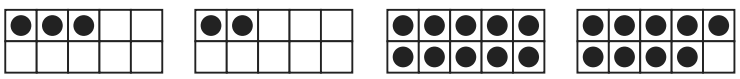
## 4 Khoanh khung và số đúng với nhóm đồ vật.





7 10 2





3 9 10 2

**Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math**

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Đáp án và mẹo cho bố mẹ

**1** **Đếm đồ vật rồi vẽ chấm vào khung.**



**Khi con làm sai:** Sai số chấm: nối từng đồ vật với từng chấm, chỉ ra đồ vật chưa có chấm hoặc chấm thừa. Đúng số nhưng sai chỗ: nhắc con "Điền hàng trên trước, đầy rồi mới xuống hàng dưới" và vẽ lại.

**2** **Nhìn nhanh rồi khoanh số chấm.**



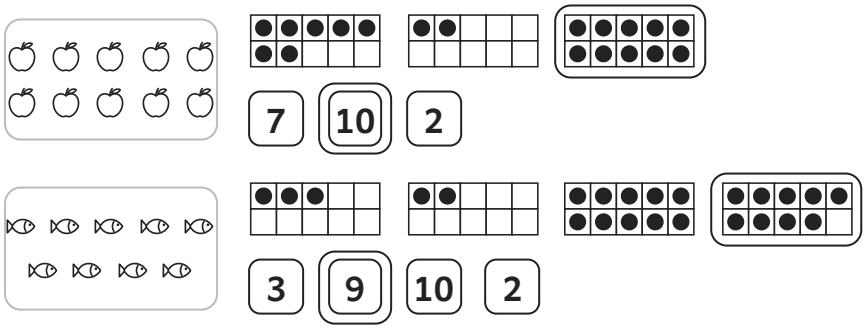

**Khi con làm sai:** Mở lại khung. Nếu hàng trên đầy: chỉ cả hàng trên, nói "năm", rồi đếm tiếp từng chấm ở hàng dưới. Nếu hàng trên chưa đầy: đếm từng chấm.

**3** **Có mấy chấm, mấy ô trống?**




**Khi con làm sai:** Cho con tô màu từng ô trống và đếm. Sau đó đếm cả 10 ô: "7 ô có chấm, 3 ô trống, cả khung 10 ô."

**4** **Khoanh khung và số đúng với nhóm đồ vật.**




**Khi con làm sai:** Nối từng đồ vật với từng chấm trên khung con đã chọn, chỉ ra chỗ thiếu hoặc thừa, rồi tìm khung đúng.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Số 0



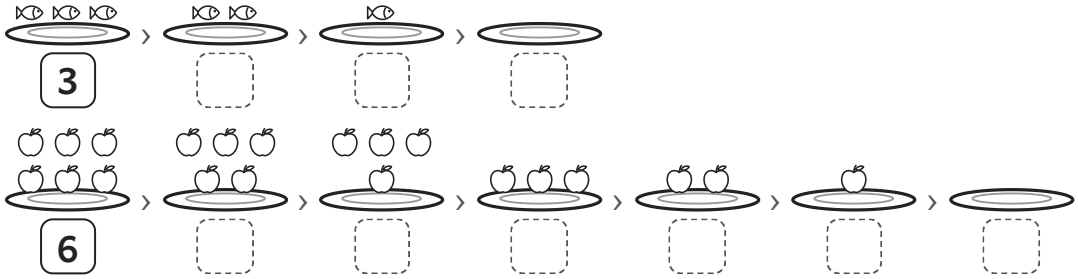
Tên bé: ..... Ngày: .....

**Bố mẹ đọc trước:**

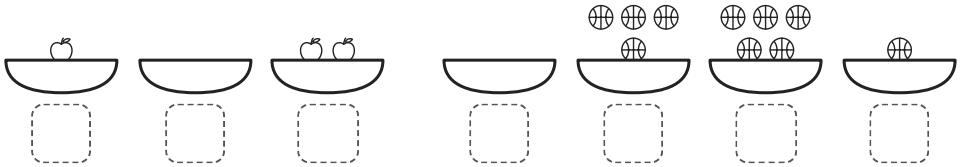
- Không còn đồ vật nào thì vẫn trả lời được "có bao nhiêu": có 0. Nhắc con luôn viết một số, kể cả khi không có gì.
- Khung trống có 0 chấm; khung đầy mới là 10 chấm. Hỏi "có mấy chấm?" chứ không hỏi "có mấy ô?".
- Đếm ngược từ 10, mỗi lần bớt 1, số cuối cùng ta gặp là 0.

## 1 Mỗi lần lấy đi một quả. Còn lại mấy quả?

Đếm số quả trên mỗi đĩa rồi viết vào ô.

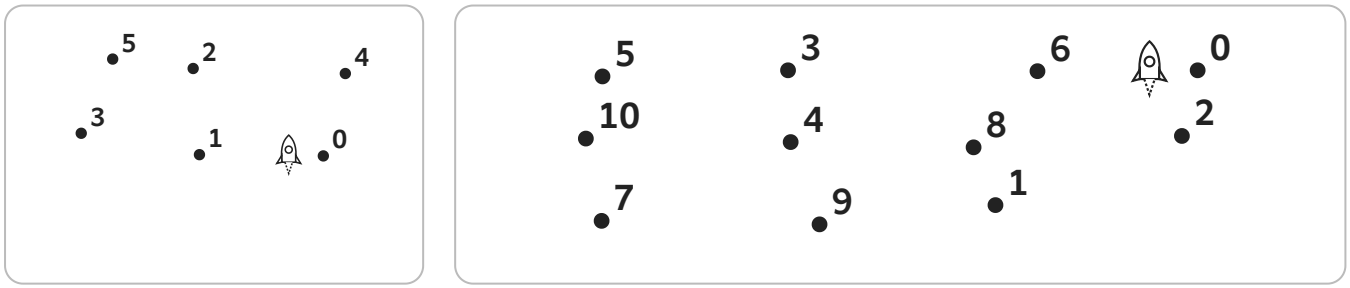



## 2 Mỗi bát có mấy quả? Viết số vào ô.

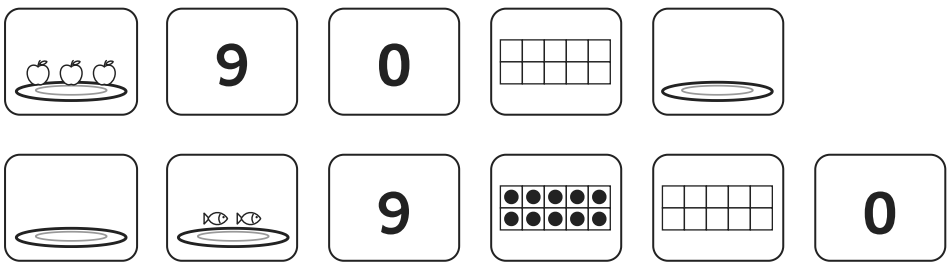


## 3 Nối các số, đếm ngược về 0 để phóng tên lửa.

Bắt đầu từ số lớn nhất, nối lần lượt từng số, bớt 1 mỗi lần.




## 4 Khoanh tất cả các thẻ có số lượng là 0.



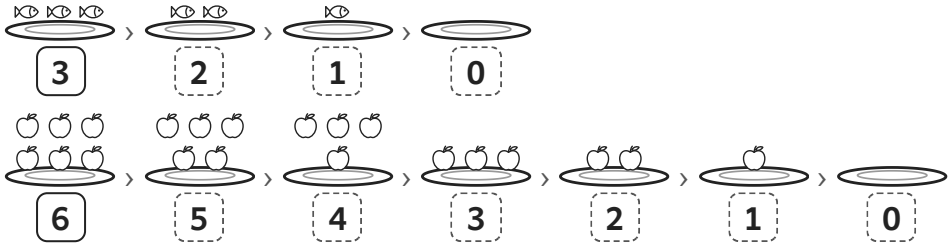

**Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math**

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Đáp án và mẹo cho bố mẹ

**1** **Mỗi lần lấy đi một quả. Còn lại mấy quả?**



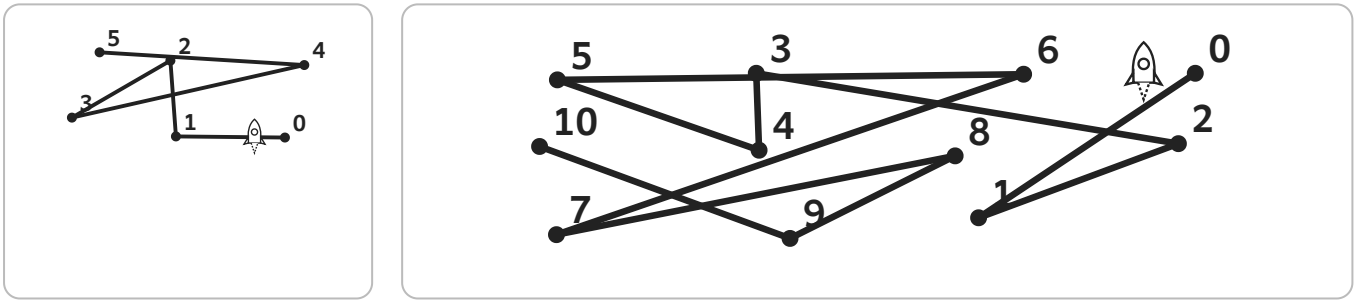

**Khi con làm sai:** Đếm lại từng quả còn trên đĩa cùng con. Khi đĩa trống: "Đĩa không còn quả nào. Còn 0 quả."

**2** **Mỗi bát có mấy quả? Viết số vào ô.**



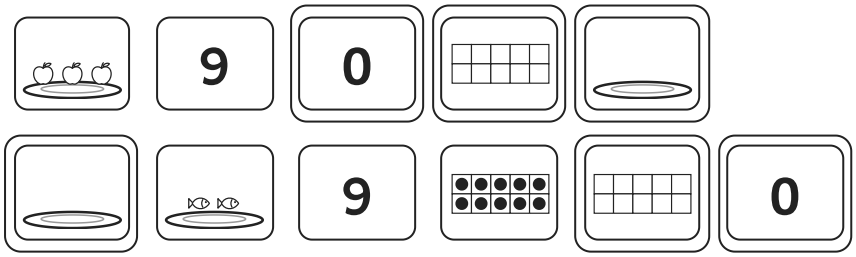

**Khi con làm sai:** Đếm lại bát con viết sai. Với bát trống: "Bát này không có quả nào. Có 0 quả."

**3** **Nối các số, đếm ngược về 0 để phóng tên lửa.**




**Khi con làm sai:** Đọc lại cùng con các số đã nối rồi hỏi số tiếp theo: "...năm, bốn, ba. Sau ba là số nào?"

**4** **Khoanh tất cả các thẻ có số lượng là 0.**




**Khi con làm sai:** Đếm chấm hoặc đồ vật trên thẻ con chọn nhầm. Khung đầy chấm đếm được 10 chấm, không phải 0.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Thứ tự các số

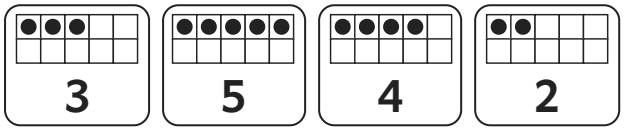


Tên bé: ..... Ngày: .....

**Bố mẹ đọc trước:**

- Các số từ 0 đến 10 đứng theo một thứ tự cố định. Đếm xuôi, mỗi số là số đứng trước thêm 1; đếm ngược, mỗi lần bớt 1.
- Trước khi điền số thiếu, cho con xem hai số đứng cạnh nhau để biết dãy đang đếm xuôi hay đếm ngược.
- Đừng quên số 0: 0 thêm 1 là 1, nên 0 đứng ngay trước 1.

## 1 Viết các thẻ số theo thứ tự.




Viết theo thứ tự đếm xuôi: ☐ ☐ ☐ ☐

| 5 | 10 | 3 | 9 | 7 | 6 | 8 | 2 | 0 | 1 | 4 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

Viết theo thứ tự đếm xuôi: ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

## 2 Điền số còn thiếu.

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 4 | 5 | 6 | ☐ | 8 |
| 2 | ☐ | 4 | ☐ | 6 |
| 9 | ☐ | 7 | 6 | ☐ |

## 3 Đi theo mũi tên: lên thêm 1, xuống bớt 1.

Mũi tên lên: số tiếp theo thêm 1. Mũi tên xuống: bớt 1.

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | ↑ | ☐ | ↑ | ☐ | ↑ | ☐ | ↑ | ☐ | |
| 3 | ↑ | ☐ | ↑ | ☐ | ↓ | ☐ | ↓ | ☐ | ↓ ☐ |

## 4 Các thẻ từ 0 đến 10 bị mất vài thẻ. Đó là những số nào?

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | 5 | 4 | 0 | 3 | 1 | 10 | 6 | 8 | 7 | Bị mất: ☐ |
| 4 | 6 | 10 | 3 | 1 | 8 | 9 | 7 | 2 | | Bị mất: ☐ ☐ |

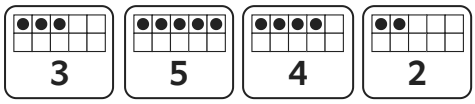
**Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math**

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Đáp án và mẹo cho bố mẹ

**1** **Viết các thẻ số theo thứ tự.**




Viết theo thứ tự đếm xuôi: 2 3 4 5

5 10 3 9 7 6 8 2 0 1 4

Viết theo thứ tự đếm xuôi: 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

> **Khi con làm sai:** Cho con đọc to dãy con đã viết. Chỗ sai, hỏi: "Số này thêm 1 là số nào?" (đếm xuôi) hoặc "bớt 1 là số nào?" (đếm ngược), rồi tìm thẻ ấy.

**2** **Điền số còn thiếu.**

4 5 6 7 8

2 3 4 5 6

9 8 7 6 5

> **Khi con làm sai:** Đọc dãy thành tiếng từ đầu, theo đúng chiều của dãy, dừng ở ô sai. Xem lại hai số cạnh nhau để biết dãy đếm xuôi hay đếm ngược.

**3** **Đi theo mũi tên: lên thêm 1, xuống bớt 1.**

1 ↑ 2 ↑ 3 ↑ 4 ↑ 5

3 ↑ 4 ↑ 5 ↓ 4 ↓ 3 ↓ 2

> **Khi con làm sai:** Xếp một cột khối (hoặc ngón tay) bằng số đang đứng, rồi thêm hay bớt đúng 1 theo mũi tên và đếm lại.

**4** **Các thẻ từ 0 đến 10 bị mất vài thẻ. Đó là những số nào?**

2 5 4 0 3 1 10 6 8 7 — Bị mất: 9

4 6 10 3 1 8 9 7 2 — Bị mất: 0 5

> **Khi con làm sai:** Cho con viết các thẻ còn lại theo thứ tự đếm xuôi từ 0; chỗ trống sẽ lộ ra số bị mất.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# So sánh



Tên bé: ..... Ngày: .....

**Bố mẹ đọc trước:**

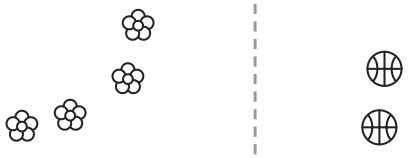
- Muốn biết nhóm nào nhiều hơn, ghép mỗi đồ vật của nhóm này với một đồ vật của nhóm kia; nhóm còn thừa là nhóm nhiều hơn.
- So đồ vật thì nói nhiều hơn, ít hơn. So số thì nói lớn hơn, bé hơn.
- Khuyến khích con nói cả câu, đủ hai nhóm: "Có nhiều táo hơn bóng", không nói cụt "Nhiều táo".

## 1 Nối từng cặp, rồi khoanh hàng nhiều hơn.

Nối mỗi hình ở hàng trên với một hình ở hàng dưới.

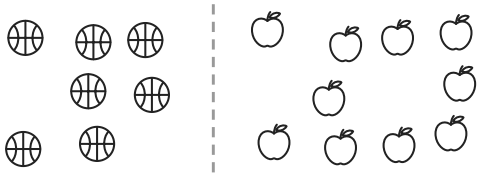


## 2 Đếm, viết số, rồi khoanh "nhiều hơn" hay "ít hơn".



Có ..... bông hoa. Có ..... quả bóng.

Số bông hoa nhiều hơn / ít hơn số quả bóng.

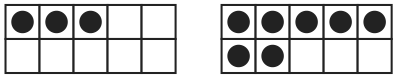


Có ..... quả bóng. Có ..... quả táo.

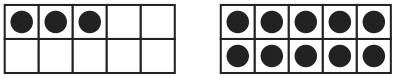
Số quả bóng nhiều hơn / ít hơn số quả táo.

## 3 Khoanh số lớn hơn hoặc bé hơn.

Khoanh số **lớn hơn**



Khoanh số **lớn hơn**

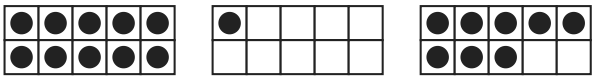


Khoanh số **lớn hơn** 8 4

Khoanh số **bé hơn** 9 4

## 4 Khoanh số lớn nhất hoặc bé nhất.

Khoanh số **lớn nhất**:



Khoanh số **bé nhất**: 6 1 3 0

**Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math**

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

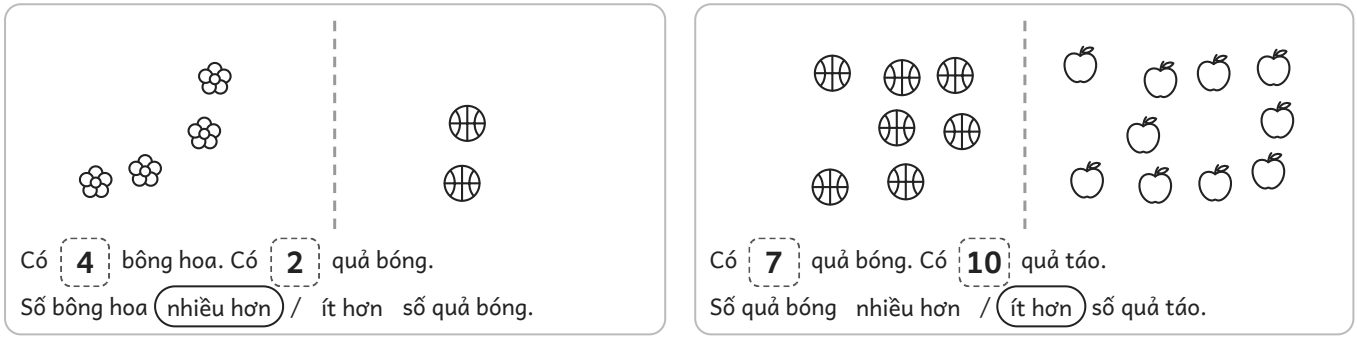
# Đáp án và mẹo cho bố mẹ

## 1 Nối từng cặp, rồi khoanh hàng nhiều hơn.



**Khi con làm sai:** Nối nốt các cặp còn thiếu cùng con, chỉ vào những hình chưa có cặp: "Còn thừa 1 quả. Hàng này nhiều hơn."

## 2 Đếm, viết số, rồi khoanh "nhiều hơn" hay "ít hơn".

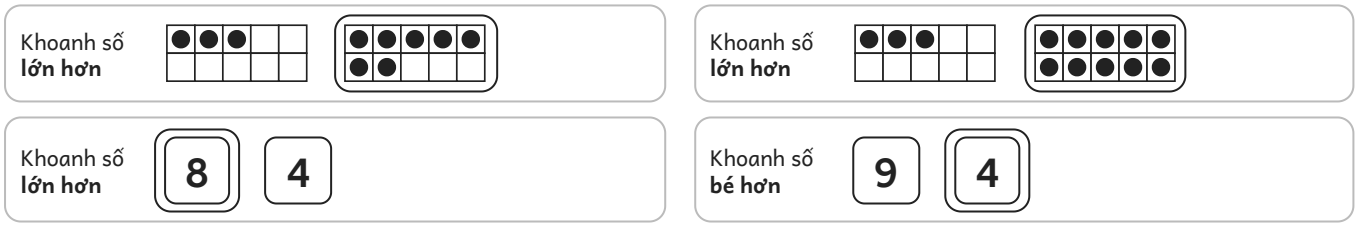


Có **4** bông hoa. Có **2** quả bóng.
Số bông hoa (**nhiều hơn**) / ít hơn số quả bóng.

Có **7** quả bóng. Có **10** quả táo.
Số quả bóng nhiều hơn / (**ít hơn**) số quả táo.

**Khi con làm sai:** Đếm lại nhóm con viết sai số. Nếu sai từ so sánh: vẽ hai khung mười ô của hai số cạnh nhau, chỉ ra chấm không có cặp, rồi đọc lại câu đúng.

## 3 Khoanh số lớn hơn hoặc bé hơn.



Khoanh số **lớn hơn**

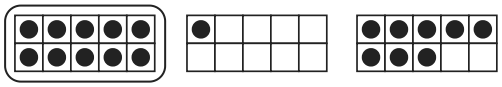
Khoanh số **lớn hơn**

Khoanh số **lớn hơn** (**8**) **4**

Khoanh số **bé hơn** **9** (**4**)

**Khi con làm sai:** Vẽ hai khung mười ô của hai số cạnh nhau và chỉ ra chấm không có cặp. Hoặc đếm xuôi từ 0: số nào tới sau thì lớn hơn.

## 4 Khoanh số lớn nhất hoặc bé nhất.



Khoanh số **lớn nhất**:

Khoanh số **bé nhất**: **6** **1** **3** (**0**)

**Khi con làm sai:** Cho con viết các số theo thứ tự đếm xuôi. Số đứng đầu hàng là bé nhất, số đứng cuối hàng là lớn nhất.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Luyện tập chung: các số đến 10



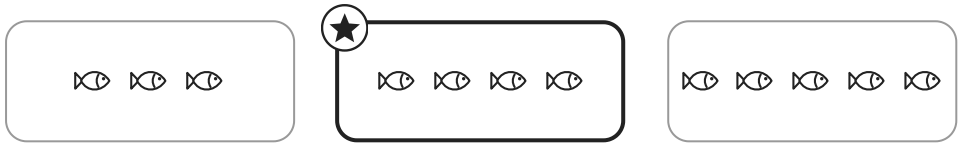
Tên bé: ..... Ngày: .....

**Bố mẹ đọc trước:**

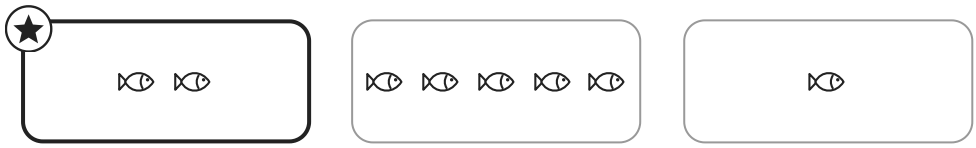
- Bài này ôn cả chương. Các bài khó hơn vì phải dùng hai điều cùng lúc; hãy giúp con tách thành từng bước nhỏ.
- So ba nhóm thì mỗi lần chỉ so hai nhóm: nhóm có ngôi sao với từng nhóm còn lại.
- Đề hỏi "tất cả các số" thì xét hết từng số, đừng dừng ở số đúng đầu tiên.

## 1 So với nhóm có ngôi sao.

Khoanh nhóm **nhiều hơn** nhóm có ngôi sao:



Khoanh nhóm **nhiều hơn** nhóm có ngôi sao:



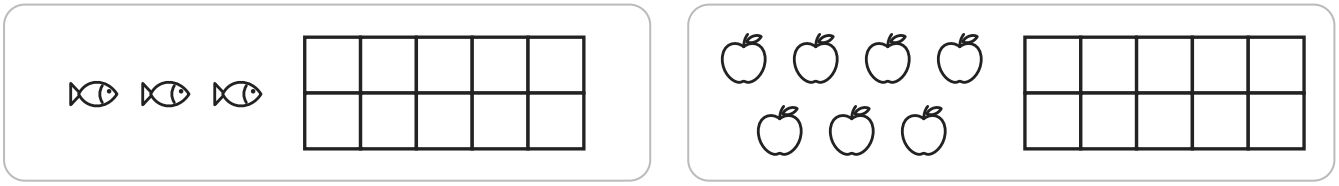
## 2 Tìm tất cả các số thoả yêu cầu.

Khoanh tất cả các số **bé hơn** 4 : 5 1 8 6

Khoanh tất cả các số **lớn hơn** 3 : 6 0 9 10

## 3 Ôn lại: đếm rồi vẽ chấm vào khung.

Mỗi đồ vật một chấm. Vẽ hàng trên trước, từ trái sang phải.



## 4 Ôn lại: điền số còn thiếu.

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 4 | 5 | | | 8 |
| 8 | | 6 | | 4 |

**Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math**

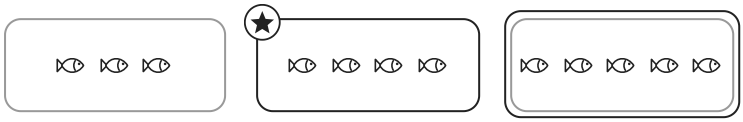
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

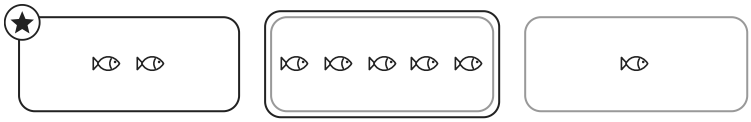
# Đáp án và mẹo cho bố mẹ

## 1 So với nhóm có ngôi sao.

Khoanh nhóm **nhiều hơn** nhóm có ngôi sao:



Khoanh nhóm **nhiều hơn** nhóm có ngôi sao:



> **Khi con làm sai:** Cho con ghép cặp nhóm vừa chọn với nhóm có ngôi sao, xem nhóm nào còn thừa. Mỗi lần chỉ so hai nhóm.

## 2 Tìm tất cả các số thoả yêu cầu.

Khoanh tất cả các số **bé hơn** 4 : **5** **1** **8** **6**

Khoanh tất cả các số **lớn hơn** 3 : **6** **0** **9** **10**

> **Khi con làm sai:** Viết dãy số từ 0 đến 10, khoanh số mốc. Số lớn hơn nằm sau số mốc, số bé hơn nằm trước; rồi xét lại từng thẻ.

## 3 Ôn lại: đếm rồi vẽ chấm vào khung.



> **Khi con làm sai:** Nối từng đồ vật với từng chấm để tìm chỗ thiếu hoặc thừa. Nhắc con: hàng trên đầy rồi mới xuống hàng dưới.

## 4 Ôn lại: điền số còn thiếu.

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| 8 | 7 | 6 | 5 | 4 |

> **Khi con làm sai:** Đọc dãy thành tiếng từ đầu theo đúng chiều của dãy, dừng ở ô sai. Xem hai số cạnh nhau để biết dãy đếm xuôi hay đếm ngược.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.